

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-4-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Bà Ngô Thị Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31-3-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; trú tại: Tổ X, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tất P, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 4, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Bà T và ông P tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 220 vào ngày 12-12-2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến cuối năm 2019 mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau. Ngoài ra ông P còn thường xuyên chơi game cờ bạc, dẫn đến nợ nần phải bán nhà trả nợ và thường xuyên ghen tuông vô cớ, đe dọa bà T và gia đình. Bà T đã tìm cách khắc phục nhưng không thành. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã không còn sống chung từ cuối năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà T yêu cầu ly hôn ông P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Tất Trung K, sinh ngày 21-8-2006 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 22-8-2014. Hiện tại hai con do bà T và mẹ chồng nuôi dưỡng nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con sau khi ly hôn và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi của bà T đảm bảo vì hiện tại bà T đang ở nhà của mẹ chồng và có công việc ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Đối với bị đơn ông Nguyễn Tất P:*** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông P thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng ông P không thể hiện ý kiến, yêu cầu, không gửi tài liệu chứng cứ đến Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

* ***Kết quả xác minh tại địa phương:*** Tại biên bản xác minh ngày 23-3-2023, tại khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tất P là vợ chồng và chung sống với nhau tại khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa—Vũng Tàu. Tình trạng hôn nhân của bà T, ông P có nhiều mâu thuẫn xảy ra xô xát. Khu phố đã vài lần nhận tin báo của bà T về việc ông T bạo lực gia đình và khu phố cũng đã vận động, nhắc nhở ông P. Về con chung của ông P và T hiện tại được bà T và bà nội chăm sóc, ông P hay bỏ nhà đi vài ngày mới về nhà nên ít khi chăm sóc con. Về điều kiện nuôi con hiện tại bà T làm công nhân công ty may, ông P làm công nhân công ty sản xuất da. Thu nhập của ông P, bà T bao nhiêu khu phố không rõ.

* ***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:***

- ***Về tố tụng:*** Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- ***Về nội dung:*** Căn cứ vào lời khai của bà T và kết quả xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng bà là có thật. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà T, ông P đã đến mức trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về con chung: các con bà T, ông P hiện tại được bà T nuôi dưỡng do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Tất P đã được triệu tập hợp pháp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tất P tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được UBND xã M, huyện Th (nay là phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 220 vào ngày 12-12-2005 đúng quy định. Do đó hôn nhân của bà T, ông P là hợp pháp.

Theo bà T xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ năm 2020 đến nay không còn quan hệ với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau. Ngoài ra ông P còn thường xuyên chơi game cờ bạc, dẫn đến nợ nần phải bán nhà trả nợ và thường xuyên ghen tuông vô cớ, đe dọa bà T và gia đình.

Xét lời khai của bà T tuy chỉ một phía, nhưng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không muốn hàn gắn tình cảm với bà T. Do đó, nhận thấy hôn nhân của bà T, ông P đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T được ly hôn với ông P là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tất P có hai con chung là Nguyễn Tất Trung K, sinh ngày 21-8-2006 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 22-8-2014. Xét yêu cầu của bà T về giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy: Theo lời trình bày của bà T, cháu Kiên, cháu Thảo và kết quả xác

minh tại địa phương xác định hiện tại các con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại các con chung bà T, ông P được nuôi dưỡng phát triển bình thường, nên cần tiếp tục giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của các con chung. Do đó, yêu cầu của bà T về việc giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng được chấp nhận. Bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T, ông P không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Bà T, ông P được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Tất P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Tất P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Tất P có hai con chung Nguyễn Tất Trung K, sinh ngày 21-8-2006 và Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 22-8-2014.

Giao hai con chung Nguyễn Tất Trung K và Nguyễn Thị Phương T, cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Tất P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tất P có quyền và nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Ông P không được lợi dụng quyền thăm nom gây cản trở quyền trực tiếp nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006592 ngày 26 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P Mỹ. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã P Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã P Mỹ;
- UBND phường Mỹ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Trà